

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2021/HC-PT
Ngày: 01 - 3 - 2021
V/v Khiếu kiện quyết định hành
chính về quản lý hộ tịch

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Các Thẩm phán: Ông Lê Hoàng Tấn

Bà Trần Thị Thúy Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiểu Phương Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Đoạn - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 419/2020/TLPT-HC ngày 10 tháng 8 năm 2020 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý hộ tịch”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 584/2020/HC-ST ngày 18 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 4176/2020/QĐ-PT ngày 28 tháng 12 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2021/QĐ-PT ngày 01/02/2021 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Trần Gia A, sinh năm 1987 (vắng mặt);

Cư trú: 103/4 Lê Văn Khương, phường X1, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện ủy quyền của người khởi kiện: Ông Phạm Hoàng H (có mặt);

Địa chỉ: 1.10 Lô F Chung cư Hùng Vương, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người bị kiện:* Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh.

Trụ sở: 141-143 Pasteur, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Văn H1 – Giám đốc (vắng mặt);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Triều L – Trưởng Phòng Hộ tịch (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trần Văn C, sinh năm 1942 (vắng mặt);

Thường trú: 142 Bàu Cát 1, Phường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cư trú: 103/4 Lê Văn Khương, phường X1, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện ủy quyền ngày 17/8/2018: Ông Phạm Hoàng H (có mặt);

Địa chỉ: 1.10 Lô F Chung cư Hùng Vương, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Nguyễn Ngọc Quỳnh D, sinh năm 1965 (có mặt);

Cư trú: 47/4/5 đường 27, phường G1, quận G (nay là thành phố G), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Ngọc Quỳnh D: ông Trần Văn G2, sinh năm 1977 (giấy ủy quyền ngày 13/7/2020) (có mặt);

Địa chỉ: 84/13B Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của của bà Nguyễn Ngọc Quỳnh D: Bà Trương Thị H3, luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt);

3. Bà Nguyễn Ngọc Hoàng D1, sinh năm 1968 (vắng mặt);

Cư trú: 1402 Marshall Houston, TX 77006 USA.

Người đại diện ủy quyền ngày 01/10/2019: Bà Nguyễn Ngọc Quỳnh D.

4. Bà Nguyễn Ngọc Quỳnh D2 (Nguyen Tiffany Quynh Dien Ngoc), sinh năm 1973 (vắng mặt);

Cư trú: 3021 Ellenwood Dr.Fairfax VA 22031 USA.

Người đại diện ủy quyền ngày 30/9/2019: Bà Nguyễn Ngọc Quỳnh D (có mặt);

- *Người kháng cáo:* người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Ngọc Quỳnh D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đơn khởi kiện gửi ngày 19/6/2018, Bản tự khai ngày 14/8/2018, Văn bản ngày 24/9 và 17/12/2018, người khởi kiện và đại diện ủy quyền là ông Phạm Hoàng H trình bày:

Ông Trần Gia A là con của bà Võ Thị Thúy R và ông Trần Văn C. Trước khi chung sống với ba ông, mẹ ông có sinh ba người con với ông Nguyễn Ngọc Dung trong đó có bà Nguyễn Ngọc Quỳnh D. Ông Nguyễn Ngọc Dung cùng với ba người chị của ông sinh sống tại Mỹ.

Năm 2014, mẹ ông Thịnh bị tai biến mạch máu não, không nhận thức được hành vi của mình nên gia đình ông gửi đơn và được Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên bố mẹ ông mất năng lực hành vi dân sự. Sau đó, gia đình ông lập thủ tục cử bà Nguyễn Ngọc Quỳnh D nộp hồ sơ làm người giám hộ cho mẹ ông và các chị (cùng mẹ khác cha) đề cử ông là người giám sát việc giám hộ (BL53).

Đầu năm 2018, thông qua các Thư Thông báo gửi cho bên thuê nhà: Quán ăn Phương Thảo (BL55); Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thời trang và Xe đạp Martin 107 (BL60) được biết bà Nguyễn Ngọc Quỳnh D đã được công nhận là người giám hộ của mẹ ông nêu tại Quyết định số 01/QĐ-STP ngày 09/10/2015 của Giám đốc Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt Quyết định số 01/QĐ-STP).

Do không nhận được quyết định này nên ông Thịnh gửi đơn đề nghị và có nhận bản chính bản sao Trích lục đăng ký giám hộ ngày 15/6/2018. Qua đó, mới hiểu rõ tư cách giám hộ của bà Nguyễn Ngọc Quỳnh D không phải chăm sóc nuôi dưỡng mà còn liên quan đến quyền định đoạt tài sản rất nhiều hiện có của mẹ ông mà không cần thông qua ai trong gia đình.

Không đồng ý, ông Thịnh khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hủy Quyết định số 01/QĐ-STP do ban hành không đúng thẩm quyền đăng ký việc giám hộ là của Ủy ban nhân dân (gọi tắt UBND) cấp xã nơi cư trú của người giám hộ theo Điều 29 Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ và Điều 7 của Luật Hộ tịch năm 2014. Mặt khác, bà Nguyễn Ngọc Quỳnh D, quốc tịch Hoa kỳ, được cấp hộ chiếu số 45566742 ngày 12/3/2009 và

trong Giấy miễn thị thực số AR 0627667 của Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa kỳ cấp ngày 01/8/2014 chỉ ghi nhận việc nhập cảnh cho mỗi lần tạm trú không quá 90 ngày nên không có đủ điều kiện cần thiết bảo đảm thực hiện việc giám hộ cũng như không thể trực tiếp chăm sóc, điều trị bệnh cho mẹ ông tại khoản 3 Điều 60 và khoản 1 Điều 67 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

Công văn số 7718/STP-HT; số 7719/STP-HT và số 7720/STP-HT ngày 16/8/2018, người bị kiện trình bày:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Gia A về hủy Quyết định số 01/QĐ-STP vì ban hành đúng thẩm quyền tại Điều 53 của Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ do bà Nguyễn Ngọc Quỳnh D, quốc tịch Hoa Kỳ là người được cử làm giám hộ, có nơi cư trú tại quận G, Thành phố Hồ Chí Minh và người được giám hộ là bà Võ Thị Thúy R đăng ký thường trú tại 57 Cao Thắng, Phường 3, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo tài liệu nộp cho Tòa án (BL159) có đủ cơ sở xác định bà Nguyễn Ngọc Quỳnh D là người giám hộ đương nhiên của bà Võ Thị Thúy R theo Điều 60 và khoản 2 Điều 62 của Bộ luật Dân sự năm 2005 vì có năng lực hành vi dân sự; không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án; có chứng nhận lý lịch tư pháp trong khoảng thời gian cư trú tại Việt Nam và ở Mỹ; là người con cả do chồng là ông Nguyễn Ngọc Dung chết; có điều kiện cần thiết bảo đảm thực hiện việc giám hộ mặc dù hiện đang định cư, thường trú ở Mỹ. Đồng thời, xin vắng mặt tại các buổi làm việc và phiên tòa.

Bản tự khai ngày 17/8/2019, ông Trần Văn C trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Thông sống chung không đăng ký kết hôn và có 06 (Sáu) người con chung. Năm 1977, bà Nguyễn Thị Thông cùng các con đi vượt biên và cho đến nay không có liên lạc được.

Cũng trong năm này, ông chung sống như vợ chồng với bà Võ Thị Thúy R, không đăng ký kết hôn và có con chung là Trần Gia A (BL39). Ông và bà Hồng tạo lập nhiều tài sản (BL40, 41) thể hiện qua giấy xác nhận sống chung ngày 18/12/1993, sơ yếu lý lịch ngày 27/8/1997, giấy xác nhận độc thân đều do bà Võ Thị Thúy R viết và ký tên ghi nhận ông là chồng, được Công an và Ủy ban nhân dân Phường 3, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận là bà Võ Thị Thúy R hiện độc thân, chưa đăng ký kết hôn tại địa phương (BL47).

Được biết, trước đây bà Võ Thị Thúy R có chung sống với ông Nguyễn Ngọc Dung (chết năm 2012 tại Mỹ). Ông Nguyễn Ngọc Dung cùng với con là Nguyễn Ngọc Quỳnh D và Nguyễn Ngọc Hoàng D1 đi vượt biên năm 1978. Đến năm 1986, được bảo lãnh cùng với Nguyễn Ngọc Quỳnh D2 sang Mỹ nhưng bà Võ Thị Thúy R quyết định không đi và cùng tiếp tục chung sống với

ông và con là Trần Gia A.

Ông Chánh không phản đối việc tuyên bố vợ ông mất năng lực hành vi dân sự. Do không hiểu biết pháp luật nên không biết mình là người giám hộ đương nhiên của vợ ông nên đã không làm đơn yêu cầu. Thực tế, ông và Trần Gia A đảm nhận việc đưa bà Võ Thị Thúy R đi chữa bệnh cũng như chăm sóc hàng ngày do bà Nguyễn Ngọc Quỳnh D không có mặt thường xuyên tại Việt Nam. Ông đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông Trần Gia A và xin làm người giám hộ cho vợ là bà Võ Thị Thúy R.

Văn bản ngày 25/10/2018, bà Nguyễn Ngọc Quỳnh D trình bày:

Bà là con ruột của bà Võ Thị Thúy R và ông Nguyễn Ngọc Dung. Không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông Trần Gia A vì khi làm thủ tục cử người giám hộ, ông Trần Gia A có văn bản đồng ý nhất trí đề cử bà (BL131). Bà Quỳnh Dao là người con trưởng, mặc dù định cư ở Mỹ nhưng khi biết mẹ bà bị tai biến đột quỵ bất ngờ vào năm 2014 nên thu xếp việc gia đình mặc dù có hai con còn nhỏ, đi học nên mỗi năm về Việt Nam từ 4 đến 5 lần để trực tiếp lo cho mẹ bà từ khi giải phẫu (khối máu tụ trong sọ) do não bị lệch sang một bên tại Bệnh viện Chợ Rẫy đến khi được lắp lại mảnh xương sọ nằm điều dưỡng tại Bệnh viện Quận 8, kể cả việc phục hồi chức năng suốt 2 năm tại Trung tâm ACC của Mỹ và thời gian trở bệnh nặng hay vết mổ cũ có biến chứng thì bà đều có mặt để quyết định các vấn đề cần thiết trong việc chữa trị. Đó là nguyên nhân chủ yếu để bà xin hồi hương, được nhập hộ khẩu tại quận G.

Ông Trần Văn C và ông Trần Gia A không có thiện chí cứu chữa nên không muốn ba chị em bà (trong đó có Nguyễn Ngọc Hoàng D1, Nguyễn Ngọc Quỳnh D2 đều định cư ở Mỹ) về Việt Nam để chăm sóc chữa trị cho mẹ bà. Thực chất của sự việc này đều là những tài sản hiện có của mẹ bà như: cho thuê nhà, thuê kho xưởng, cho vay tiền, ... mà ba chị em bà thống nhất giao cho ông Trần Gia A quản lý. Nhiều lần nhắc nhở khai báo thu chi không rõ ràng, giả chữ ký cũng như lấn tay mẹ bà trên các hợp đồng giao dịch vừa nêu trên là trái pháp luật và có người xúi giục nên mới phát sinh vụ án này.

Bà đề nghị Tòa án cần phải làm rõ một số tình tiết như: ông Trần Gia A lo cho mẹ bà việc gì, tạm ứng chi phí cho việc chăm sóc điều trị; ai là người đủ điều kiện chăm sóc và việc làm cụ thể; cả những việc làm cố tình chiếm đoạt tài sản của mẹ bà bằng mọi thủ đoạn nêu trên là mất đạo đức. Do đó, bà và hai người em đang ở Mỹ thống nhất không đề cử ông Trần Gia A là người giám sát việc giám hộ. Buộc ông Trần Gia A và ông Trần Văn C phải giao trả lại toàn bộ nữ trang, sổ đỏ, giấy tờ sở hữu của các tài sản mang tên mẹ bà, các hợp đồng cho thuê nhà, kho xưởng do mẹ bà, ông Trần Gia A đã ký kết hiện đang giữ. Bà

sẽ kiến nghị Sở Tư pháp xem xét lại tư cách người giám sát việc giám hộ của ông Trần Gia A.

Bản tự khai ngày 01/10/2019, bà Nguyễn Ngọc Hoàng D1 trình bày:

Thống nhất ý kiến của chị là Nguyễn Ngọc Quỳnh D và đề nghị vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án.

Bản tự khai ngày 25/10/2018, ông Trần Hữu Nghĩa (đại diện ủy quyền ngày 20/8/2018 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ) trình bày:

Bà Nguyễn Ngọc Quỳnh D2 nhất trí lời trình bày của chị là Nguyễn Ngọc Quỳnh D và bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Gia A.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 584/2020/HC-ST ngày 18 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Gia A về hủy Quyết định số 01/QĐ-STP ngày 09/10/2015 của Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh về việc công nhận bà Nguyễn Ngọc Quỳnh D là người giám hộ cho bà Võ Thị Thúy R.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và chi phí tố tụng, thông báo về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Người khởi kiện là ông Trần Gia A và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Trần Văn C có ông Phạm Hoàng H là người đại diện theo ủy quyền vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà Quỳnh Dao, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm. Bởi lẽ, Quyết định số 01/QĐ-STP ban hành không đúng thẩm quyền đăng ký việc giám hộ, không áp dụng Luật Hộ tịch năm 2014. Việc nhập Quốc tịch Việt Nam của bà Quỳnh Dao là sau khi có Quyết định số 01/QĐ-STP, còn thời điểm ban hành quyết định bà Dao không được cơ quan có thẩm quyền công nhận là hồi hương. Mặt khác, sau khi có Quyết định số 01/QĐ-STP, bà Quỳnh Dao đã lạm dụng quyền giám hộ để định đoạt tài sản của bà Hồng và ông Chánh mà không cần thông qua những người trong gia đình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan các bà Nguyễn Ngọc Hoàng D1, Nguyễn Ngọc Quỳnh D2 là bà Nguyễn Ngọc Quỳnh D có người đại diện theo ủy quyền là ông Trần Văn G2 và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là luật sư Trương Thị H3 cùng thống nhất trình bày:

Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định tư cách người bị kiện chưa chính xác; mặt khác thời hiệu khởi kiện không còn.

Về nội dung: Bà Quỳnh Dao là người con trưởng trong gia đình, và hội đủ điều kiện là người giám hộ đương nhiên của bà Võ Thị Thúy R theo Điều 60 và khoản 2 Điều 62 của Bộ luật Dân sự năm 2005. Bản thân ông Trần Gia A không có tư cách khởi kiện vụ án, hơn nữa khi làm thủ tục cử người giám hộ, ông Thịnh có văn bản đồng ý nhất trí đề cử bà Dao. Mặt khác, để quyết định các vấn đề cần thiết trong việc chữa trị cho bà Hồng, bà Dao đều có mặt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà Quỳnh Dao, sửa bản án hành chính sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Thịnh và giữ nguyên Quyết định số 01/QĐ-STP.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày: Trình tự, thẩm quyền ban hành Quyết định số 01/QĐ-STP được ban hành theo đúng quy định pháp luật. Giữa bà Võ Thị Thúy R và ông Trần Văn C là hôn nhân thực tế, không được pháp luật công nhận, nên bà Quỳnh Dao có đầy đủ điều kiện là người giám hộ đương nhiên của bà Võ Thị Thúy R. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà Quỳnh Dao, sửa bản án hành chính sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Gia Thịnh.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về tố tụng, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính về phiên tòa phúc thẩm. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung, đối tượng bị kiện trong vụ án là Quyết định số 01/QĐ-STP, nhưng bản án của Tòa án cấp sơ thẩm lại xác định người bị kiện là Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh là sai tư cách tố tụng theo khoản 9 Điều 3 Luật Tố tụng hành chính năm 2015. Tuy nhiên sai sót này không làm thay đổi bản chất và kết quả vụ việc nên không cần thiết phải hủy án sơ thẩm.

Với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án cùng các tài liệu bà Quỳnh Dao cung cấp tại cấp phúc thẩm thể hiện rằng bà Nguyễn Ngọc Quỳnh D là người Việt Nam, có Quốc tịch Việt Nam, có hộ khẩu thường trú cụ thể, hiện bà là nhân viên hành chánh nhân sự tại Công ty cổ phần Dầu khí Trường Sơn có địa chỉ: số 32, Ngô Quang Huy, phường Thảo Điền, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh theo Hợp đồng lao động số 01/2020/TS-HDLĐ ngày 01/07/2020 và được cấp thẻ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật. Do đó, có đủ cơ sở xác định bà Nguyễn Ngọc Quỳnh D là người giám hộ đương nhiên của bà Võ Thị Thúy R; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà Quỳnh Dao, sửa bản án hành chính sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Gia A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở để kết luận: Toàn bộ diễn biến vụ án như phần tóm tắt nội dung đã được viện dẫn ở trên. Xét kháng cáo của bà Nguyễn Ngọc Quỳnh D, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện người bị kiện, Giám đốc Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định tại Khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Tòa án tiến hành phiên tòa vắng mặt người bị kiện theo quy định.

[1.2] Về đối tượng khởi kiện: Ông Trần Gia A khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 01/QĐ-STP là quyết định hành chính thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật tố tụng hành chính 2015. Tòa án cấp sơ thẩm xác định người bị kiện là Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh là đúng, vì thẩm quyền đăng ký giám hộ là của Sở tư pháp theo quy định tại Điều 53 Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ. Việc Giám đốc Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 01/QĐ-STP ngày 09/10/2015 nêu trên, là đại diện cho Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 15/6/2018, ông Trần Gia A nhận được bản sao Quyết định số 01/QĐ-STP ngày 09/10/2015 của Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 19/6/2018, ông Thịnh khởi kiện yêu cầu hủy quyết định nêu trên là còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính 2015.

[1.4] Về thẩm quyền giải quyết: Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính 2015.

[2] Về nội dung: Xét tính hợp pháp của Quyết định số 01/QĐ-STP

[2.1] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành:

Căn cứ Giấy cử người giám hộ của bà Nguyễn Ngọc Hoàng D1 (BL129), ông Trần Gia A (BL131) lập ngày 30/7/2015 tại Văn phòng Công chứng Bình Thạnh; bà Nguyễn Ngọc Quỳnh D2 lập ngày 02/8/2015 (BL133) tại Đại sứ quán Việt Nam tại Washington D.c Hợp chủng quốc Hoa Kỳ; Tờ khai đăng ký việc giám hộ ngày 10/8/2015 của bà Nguyễn Ngọc Quỳnh D, Quốc tịch Hoa kỳ, thường trú tại số 4406 Westfield Dr.Fairfax VA 22032 USA là người giám hộ cho bà Võ Thị Thúy R, Quốc tịch Việt Nam, thường trú tại 57 Cao Thắng,

Phường 3, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; Tờ trình ngày 07/10/2015 của Phòng Hộ tịch - Quốc tịch, Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh; ngày 09/10/2015, Giám đốc Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 01/QĐ-STP (BL153) về việc công nhận bà Nguyễn Ngọc Quỳnh D là người giám hộ cho bà Võ Thị Thúy R là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại Điều 53 Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ.

[2.2] Về nội dung của quyết định:

[2.2.1] Về tư cách giám hộ của bà Nguyễn Ngọc Quỳnh D:

Bà Võ Thị Thúy R đăng ký kết hôn với ông Nguyễn Ngọc Dung (chết năm 2012 tại Mỹ) và có 03 người con chung gồm: Nguyễn Ngọc Quỳnh D (sinh năm 1965), Nguyễn Ngọc Hoàng D1 (sinh năm 1968), Nguyễn Ngọc Quỳnh D2 (sinh năm 1973). Năm 1978, ông Dung đi Mỹ định cư đến năm 1986 thì bảo lãnh cho các con và vợ là bà Võ Thị Thúy R cùng đi Mỹ nhưng bà Hồng không đi do thời điểm này, bà Hồng đã chung sống với ông Trần Văn C như vợ chồng.

Về phía ông Trần Văn C, ông Chánh và bà Nguyễn Thị Thông sống chung không đăng ký kết hôn và có 06 (sáu) người con chung. Năm 1977, bà Nguyễn Thị Thông cùng các con đi vượt biên cho đến nay không có liên lạc. Sau đó, ông Chánh sống chung với bà Võ Thị Thúy R nhưng không đăng ký kết hôn và có một con chung là ông Trần Gia A (sinh năm 1987).

Năm 2014, bà Võ Thị Thúy R bị tai biến mạch máu não, không nhận thức được hành vi của mình nên các con bà Hồng gửi đơn và được Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên bố bà Hồng mất năng lực hành vi dân sự theo Quyết định số 748/QĐDS-ST ngày 28/7/2015 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (BL127). Sau đó, các con bà Hồng lập thủ tục cử bà Nguyễn Ngọc Quỳnh D nộp hồ sơ làm người giám hộ cho bà Hồng và đề cử ông Thịnh là người giám sát việc giám hộ (BL53).

Xét việc ông Chánh sống chung với bà Hồng nhưng không đăng ký kết hôn, (điều này cũng được chính ông Chánh thừa nhận) nên ông Chánh không phải là chồng hợp pháp của bà Võ Thị Thúy R theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Như vậy, về tư cách giám hộ thì bà Nguyễn Ngọc Quỳnh D là con trưởng trong gia đình, được các em trong gia đình có đơn đề cử, đủ điều kiện để xem xét việc giám hộ đương nhiên đối với mẹ ruột là bà Võ Thị Thúy R.

[2.2.2] Về căn cứ pháp lý ban hành quyết định công nhận việc giám hộ:

- Tại Điều 60 và khoản 2 Điều 62 của Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định về Điều kiện của cá nhân làm người giám hộ như sau:

"Cá nhân có đủ các điều kiện sau đây có thể làm người giám hộ:

1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

2. Có tư cách đạo đức tốt; không phải là người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc người bị kết án nhưng chưa được xóa án tích về một trong các tội cố ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của người khác;

3. Có điều kiện cần thiết bảo đảm thực hiện việc giám hộ".

"Người giám hộ đương nhiên của người mất năng lực hành vi dân sự:

2. Trong trường hợp cha và mẹ đều mất năng lực hành vi dân sự hoặc một người mất năng lực hành vi dân sự, còn người kia không có đủ điều kiện làm người giám hộ thì người con cả là người giám hộ; nếu người con cả không có đủ điều kiện làm người giám hộ thì người con tiếp theo là người giám hộ".

Đối chiếu với các quy định nêu trên, không có điều khoản nào quy định cá nhân có thường trú hay quốc tịch là người nước ngoài thì không được thực hiện việc giám hộ. Trong khi bà Nguyễn Ngọc Quỳnh D có quan hệ huyết thống và là người con cả của bà Võ Thị Thúy R với người chồng hợp pháp là ông Nguyễn Ngọc Dung (chết năm 2012).

- Đồng thời, xét về các điều kiện cần thiết bảo đảm thực hiện việc giám hộ của bà Nguyễn Ngọc Quỳnh D:

Bà Nguyễn Ngọc Quỳnh D được xác định có năng lực hành vi dân sự; không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án; có chứng nhận lý lịch tư pháp trong khoảng thời gian cư trú tại Việt Nam và ở Mỹ; là người con cả của người được giám hộ với chồng là ông Nguyễn Ngọc Dung (chết); có điều kiện cần thiết bảo đảm thực hiện việc giám hộ.

Mặc dù, bà Nguyễn Ngọc Quỳnh D có Quốc tịch Hoa Kỳ và thường trú tại Mỹ nhưng từ khi biết mẹ ruột là bà Võ Thị Thúy R bị tai biến năm 2014, bà Dao đã thường xuyên về Việt Nam từ 5 đến 6 lần (theo Bản kê BL226) các lần về Việt Nam chăm sóc mẹ từ năm 2014 đến tháng 7/2018 phù hợp với Văn bản số 2619/QLXNC-P2 ngày 17/8/2018 (BL269); số 3048/QLXNC-P4 ngày 26/9/2018 (BL273) và số 1926/QLXNC-P4 ngày 11/7/2019 (BL278) của Cục Quản lý Xuất nhập cảnh – Bộ Công an) để trực tiếp liên hệ với các bác sĩ lo cho mẹ từ khi giải phẫu (lấy khối máu tụ trong sọ) do não bị lệch sang một bên tại Bệnh viện Chợ Rẫy đến khi được lắp lại mảnh xương sọ nằm điều dưỡng tại Bệnh viện Quận 8, kể cả việc phục hồi chức năng suốt 2 năm tại Trung tâm ACC của

Mỹ và những thời gian trở bệnh nặng hay vết mổ cũ có biến chứng thì bà Dao đều có mặt để quyết định các vấn đề cần thiết trong việc chữa trị và kinh phí điều trị cho bà Võ Thị Thúy R. Đồng thời, bà Nguyễn Ngọc Quỳnh D cũng đã làm thủ tục đăng ký giữ Quốc tịch Việt Nam tại Cơ quan đại diện Việt Nam tại Hoa Kỳ (theo Giấy xác nhận đã đăng ký giữ Quốc tịch Việt Nam số 198/ĐKGQTVN/LS-14 ngày 27/6/2014).

Mặt khác, Công an phường G1, quận G trong Phiếu khai báo tạm trú cho người nước ngoài ngày 18/8/2018 (BL136) thể hiện: Bà Nguyễn Ngọc Quỳnh D có khai báo tạm trú tại căn nhà số 47/4/5 Đường 27, Khu phố 9, phường G1, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 18/8/2015 đến ngày 06/11/2015, phù hợp tại Giấy miễn thị thực nhập cảnh số AR 0627667 (BL35) trong Hộ chiếu do Đại sứ quán Việt nam tại Hoa kỳ cấp ngày 01/8/2014 và Phiếu lý lịch tư pháp số 1 số 17884/STP-LLTP ngày 14/9/2015 (BL142) của Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh. Đồng thời, ông Nguyễn Phương Đông chồng bà Dao đã có hộ khẩu tại nhà số 47/4/5 Đường 27, Khu phố 9, phường G1, quận G từ ngày 28/7/2012. Bà Dao tạm trú tại địa chỉ nêu trên cùng với chồng của bà (tại thời điểm được cấp quyết định là người giám hộ cho bà Võ Thị Thúy R) và đến ngày 27/8/2015 thì ông Đông đã đăng ký cho bà Dao cùng thường trú tại địa chỉ nêu trên theo Giấy chấp thuận cho đăng ký thường trú vào nhà ở thuộc sở hữu hợp pháp của cá nhân gửi Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ công an (có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường G1). Ngày 28/12/2015, Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ công an đã đồng ý giải quyết cho bà Nguyễn Ngọc Quỳnh D được về Việt Nam thường trú tại địa chỉ số 47/4/5 Đường 27, Khu phố 9, phường G1, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 21/3/2016, bà Dao đã chính thức nhập hộ khẩu tại Việt Nam. Hiện nay, bà Dao cũng đã ký Hợp đồng lao động làm nhân viên Hành chính nhân sự của Công ty Cổ phần Dầu khí Trường Sơn ở địa chỉ Số 32 Ngô Quang Huy, phường Thảo Điền, thành phố G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, căn cứ lời khai của bà Trương Thị Thanh Thủy (là em họ của bà Võ Thị Thúy R và là người trực tiếp chăm sóc cho bà Hồng từ khi bà Hồng bị tai biến năm 2014 đến nay), bà Võ Thị Thúy Lan (là em gái của bà Võ Thị Thúy R) đều cam kết khẳng định việc bà Nguyễn Ngọc Quỳnh D luôn làm tròn trách nhiệm của người con cả và nhiệm vụ của Người giám hộ cho bà Hồng, hết lòng chăm sóc cho bà Hồng ngay từ ngày đầu bà Hồng bị đột quỵ; là người sắp xếp cho bà Thủy trực tiếp chăm sóc cho bà Hồng; theo dõi, đôn đốc và luôn là người tích cực đưa ra những quyết định quan trọng, kịp thời trong việc điều trị cho bà Hồng; trực tiếp tiếp xúc, liên hệ bác sĩ, điều dưỡng, bệnh viện, trung tâm phục hồi, thuốc và các điều kiện tốt nhất để chăm sóc sức khỏe cho bà Hồng. Ông Trần Gia A ngoài việc đem cơm cho mẹ vài ba ngày trong tuần và thỉnh thoảng

nâng đỡ giúp bà Hồng trong lúc tập vật lý trị liệu thì không phải là người trực tiếp chăm sóc cho bà Hồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Nguyễn Ngọc Quỳnh D có cung cấp cho Hội đồng xét xử toàn bộ nhật ký điều trị, ăn uống của bà Võ Thị Thúy R từ khi bà Hồng bị đột quỵ từ năm 2014 cho tới nay. Điều này chứng tỏ, chính bà Dao là người đã trực tiếp đứng ra chăm sóc và thay mặt bà Hồng giải quyết mọi vấn đề liên quan. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy bà Nguyễn Ngọc Quỳnh D có đầy đủ các điều kiện cần thiết bảo đảm thực hiện việc giám hộ cho bà Võ Thị Thúy R cả về căn cứ pháp lý và về mặt tình cảm.

Ông Trần Gia A khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 01/QĐ-STP về việc công nhận bà Nguyễn Ngọc Quỳnh D là người giám hộ cho bà Võ Thị Thúy R vì cho rằng bà Dao đã vi phạm nghĩa vụ giám hộ. Tuy nhiên, tại thời điểm Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 01/QĐ-STP thì chính ông Thịnh lại viết giấy cử bà Nguyễn Ngọc Quỳnh D là người giám hộ cho bà Võ Thị Thúy R theo Giấy cử người giám hộ lập ngày 30/7/2015 tại Văn phòng Công chứng Bình Thạnh. Nếu hiện nay, ông Thịnh cho rằng bà Dao vi phạm nghĩa vụ giám hộ, ông Thịnh có quyền làm đơn gửi Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu thay đổi người giám hộ theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Gia A còn nêu ra các căn cứ cho rằng bà Nguyễn Ngọc Quỳnh D có dấu hiệu chiếm đoạt tài sản chung của bà Võ Thị Thúy R và ông Trần Văn C. Như đã nhận định ở trên, ông Chánh sống chung với bà Hồng nhưng không đăng ký kết hôn nên ông Chánh không phải là chồng hợp pháp của bà Võ Thị Thúy R theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Những tài sản mang tên bà Võ Thị Thúy R là của cá nhân bà Hồng nếu ông Chánh không chứng minh được tài sản đó có công sức đóng góp hoặc có sự ủy quyền của ông cho bà Hồng đứng tên. Đối với việc tranh chấp các tài sản nêu trên, các đương sự đã khởi kiện và Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có Thông báo thụ lý số 388/TB-TLVA ngày 10/7/2020. Trong phạm vi xét xử của vụ án này, Hội đồng xét xử chỉ xét tính hợp pháp của Quyết định số 01/QĐ-STP ngày 09/10/2015 của Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh về việc công nhận bà Nguyễn Ngọc Quỳnh D là người giám hộ cho bà Võ Thị Thúy R.

Như vậy, căn cứ Giấy cử người giám hộ của bà Nguyễn Ngọc Hoàng D1 (BL129), ông Trần Gia A (BL131) lập ngày 30/7/2015 tại Văn phòng Công chứng Bình Thạnh; bà Nguyễn Ngọc Quỳnh D2 lập ngày 02/8/2015 (BL133) tại Đại sứ quán Việt Nam tại Washington D.c Hợp chủng quốc Hoa Kỳ; Tờ khai đăng ký việc giám hộ ngày 10/8/2015 của bà Nguyễn Ngọc Quỳnh D, là người giám hộ cho bà Võ Thị Thúy R; Tờ trình ngày 07/10/2015 của Phòng Hộ tịch - Quốc tịch Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh xét việc bà Nguyễn Ngọc Quỳnh

D đủ các điều kiện cần thiết bảo đảm thực hiện việc giám hộ cho bà Võ Thị Thúy R. Ngày 09/10/2015, Giám đốc Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 01/QĐ-STP (BL153) về việc công nhận bà Nguyễn Ngọc Quỳnh D là người giám hộ cho bà Võ Thị Thúy R là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại Điều 53 Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét và chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Ngọc Quỳnh D, sửa toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về án phí:

[3.1] Về án phí hành chính sơ thẩm: Người khởi kiện, ông Trần Gia A phải chịu do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận.

Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định.

[3.2] Về án phí hành chính phúc thẩm: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, bà Nguyễn Ngọc Quỳnh D không phải chịu do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, bà Nguyễn Ngọc Quỳnh D; Sửa toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Gia A về hủy Quyết định số 01/QĐ-STP ngày 09/10/2015 của Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh về việc công nhận bà Nguyễn Ngọc Quỳnh D là người giám hộ cho bà Võ Thị Thúy R.

2. Về án phí:

2.1 Về án phí hành chính sơ thẩm và chi phí tố tụng:

Ông Trần Gia A phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hành chính sơ thẩm nhưng được khấu trừ bằng số tiền tạm ứng án phí hành chính sơ

thảm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng ông Thịnh đã nộp theo Biên lai thu số 044968 ngày 28/6/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định.

Ông Trần Gia A tự nguyện chịu chi phí và bồi dưỡng giám định tư pháp là 3.940.000đ (Ba triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng) theo Hóa đơn số 06581 ngày 18/01/2019 của Trung tâm Giám định Pháp y Tâm thần – Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2 Về án phí hành chính phúc thẩm:

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, bà Nguyễn Ngọc Quỳnh D không phải chịu. Hoàn lại số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm bà Dao đã nộp theo Biên lai thu số 0091660 ngày 01/6/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Các đương sự (7);
- Lưu: hồ sơ (1), VP(3), 16b (TPQ);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hòa Hiệp